

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN 1 (ACCOUNTING INFORMATION SYSTEM 1)
- Mã số học phần: KTHTKT.035
- Số tín chỉ: 03
- Số giờ tín chỉ: 45 (trong đó: lý thuyết: 45, thực hành: 0, bài tập: 0, thảo luận: 0)
- Ngành học: Đại học Kế toán
- Loại học phần: Bắt buộc
- Bộ môn phụ trách: Kế toán
- Giảng viên phụ trách chính: Nguyễn Thị Diệu Thanh
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: Nguyễn Thị Thanh Nga

2. Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 1

3. Mục tiêu của học phần

Mã mục tiêu	Nội dung mục tiêu học phần
MT1	Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về quy trình tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin trên cơ sở so sánh với hệ thống thông tin kế toán xử lý thủ công.
MT2	Học phần cung cấp những kỹ năng cơ bản nhất về công việc của một người thực hiện công việc thiết kế, tổ chức phân tích, tổ chức xử lý, đánh giá và kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Từ đó là cơ sở để có thể tiếp cận được công tác kế toán trong thực tế của doanh nghiệp. Sau khi học xong học phần này, sinh viên phải biết vận dụng những kiến thức đã học được về kế toán và công nghệ thông tin để thiết kế một hệ thống thông tin kế toán đáp ứng những nhu cầu thông tin cơ bản của doanh nghiệp. Đồng thời, thông qua lý thuyết được trình bày trên lớp, kết hợp với các tài liệu tham khảo được hướng dẫn, sinh viên sẽ tiến hành xây dựng một hoặc vài quy trình kinh doanh cụ thể tại một đơn vị kinh doanh. Các quy trình này phải phù hợp với quy mô, yêu cầu quản lý và mang tính khả thi.
MT3	Có thái độ ham muốn tìm hiểu và phát triển tư duy logic; Có ý thức tiếp thu kiến thức chuyên môn và vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp; Học phần góp phần rèn luyện cho sinh viên thái độ học tập và nghiên cứu một cách khoa học và nghiêm túc; phát triển các kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm cho người học.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	Về kiến thức
CĐR1	Nhớ được các khái niệm cơ bản trong hệ thống thông tin kế toán, các cấu phần của hệ thống thông tin kế toán, các khái niệm về kiểm soát nội bộ, các chu trình kinh doanh và các bước tiến hành phân tích, thiết kế hệ thống thông tin kế toán
CĐR2	Hiểu được ý nghĩa giữa cách thức thu thập dữ liệu, xử lý, lưu trữ dữ liệu và cung cấp thông tin trong môi trường kế toán máy tính theo cách tiếp cận tổ chức theo chu trình kinh doanh, các hoạt động trong chu trình, các thủ tục kiểm soát cần thiết.
	Về kỹ năng
CĐR3	Áp dụng các kiến thức để ứng dụng trong công tác mô tả hệ thống thông tin kế toán hiện hành bằng các công cụ của AIS, vận dụng các phương pháp mã hóa, các thủ tục kiểm soát vào từng chu trình kinh doanh của doanh nghiệp
CĐR4	Phân tích và xử lý các tình huống liên quan đến quá trình thu thập, xử lý và lưu trữ dữ liệu, cung cấp thông tin trong môi trường kế toán máy tính theo cách tiếp cận tổ chức theo chu trình kinh doanh và các thủ tục kiểm soát cần thiết trong mỗi tình huống cụ thể. Trên cơ sở đó thiết kế bộ mã cho các thực thể, các thủ tục kiểm soát, các chu trình kinh doanh cho các doanh nghiệp có đặc điểm và yêu cầu quản lý khác nhau
	Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)
CĐR5	Có thái độ ham muốn tìm hiểu và phát triển tư duy logic;
CĐR6	Có ý thức tiếp thu kiến thức chuyên môn và vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp;
CĐR7	Phát triển các kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm cho người học.

5. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này cung cấp các khái niệm và các cách thức tổ chức, xử lý, đánh giá và kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa, đồng thời giới thiệu về các chu trình kinh doanh của một doanh nghiệp. Từ đó là cơ sở để có thể tiếp cận được công tác kế toán trong thực tế của doanh nghiệp.

6. Nội dung chi tiết học phần:

Chương	Nội dung
Chương 1	TỔNG QUAN VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN
1.1	Khái quát chung về hệ thống
1.2	Hệ thống thông tin

1.3	Hệ thống thông tin quản lý
1.4	Hệ thống thông tin kế toán
1.5	Các công cụ kỹ thuật
Chương 2	TỔ CHỨC DỮ LIỆU CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN
2.1	Tổ chức dữ liệu kế toán trong điều kiện sử dụng phần mềm kế toán
2.2	Tổ chức HTTT kế toán theo phân hành và theo chu trình
Chương 3	XÂY DỰNG BỘ MÃ CÁC ĐỐI TƯỢNG KẾ TOÁN
3.1	Sự cần thiết phải xây dựng bộ mã các đối tượng kế toán
3.2	Mục tiêu của việc xây dựng bộ mã các đối tượng kế toán
3.3	Các phương pháp xây dựng bộ mã
3.4	Công tác xây dựng bộ mã trong thực tế
Chương 4	KIỂM SOÁT HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN
4.1	Hệ thống kiểm soát trong doanh nghiệp
4.2	Kiểm soát hệ thống thông tin kế toán
4.3	Kiểm soát HTTT kế toán trong môi trường xử lý bằng máy
Chương 5	TỔ CHỨC THÔNG TIN TRONG CHU TRÌNH DOANH THU
5.1	Giới thiệu chu trình doanh thu
5.2	Tổ chức thông tin trong chu trình doanh thu
5.3	Mô hình quan hệ cấu trúc dữ liệu trong chu trình doanh thu
5.4	Kiểm soát chu trình doanh thu
Chương 6	TỔ CHỨC THÔNG TIN TRONG CHU TRÌNH CUNG ỨNG
6.1	Giới thiệu chu trình chi phí
6.2	Tổ chức thông tin trong chu trình chi phí
6.3	Mô hình quan hệ cấu trúc dữ liệu trong chu trình chi phí
6.4	Kiểm soát chu trình chi phí
Chương 7	TỔ CHỨC THÔNG TIN TRONG CHU TRÌNH CHUYỂN ĐỔI
7.1	Giới thiệu chu trình chuyển đổi
7.2	Tổ chức thông tin trong chu trình chuyển đổi
7.3	Mô hình quan hệ cấu trúc dữ liệu trong chu trình chuyển đổi
7.4	Kiểm soát chu trình chuyển đổi
Chương 8	TỔ CHỨC THÔNG TIN TRONG CHU TRÌNH TÀI CHÍNH
8.1	Giới thiệu chu trình tài chính
8.2	Tổ chức thông tin trong hoạt động huy động vốn
8.3	Tổ chức thông tin trong hoạt động đầu tư tài sản cố định
8.4	Tổ chức thông tin trong hạch toán tổng hợp và lập BCTC

7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác (*)
1	Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán	4	4	0	0	0	0
2	Tổ chức dữ liệu của hệ thống thông tin kế toán	5	5	0	0	0	0
3	Xây dựng bộ mã các đối tượng kế toán	6	4	2	0	0	0
4	Kiểm soát hệ thống thông tin kế toán	6	4	0	2	0	0
5	Tổ chức thông tin trong chu trình doanh thu	6	4	0	2	0	0
6	Tổ chức thông tin trong chu trình cung ứng	6	4	0	2	0	0
7	Tổ chức thông tin trong chu trình chuyển đổi	6	4	0	2	0	0
8	Tổ chức thông tin trong chu trình tài chính	6	4	0	2	0	0

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần

Chương	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
1	X				X	X	X
2	X	X	X	X	X	X	X
3	X	X	X	X	X	X	X
4	X	X	X	X	X	X	X
5	X	X	X	X	X	X	X
6	X	X	X	X	X	X	X
7	X	X	X	X	X	X	X
8	X	X	X	X	X	X	X

8. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình

- Đàm thoại gợi mở
- Phỏng vấn, phát huy tính tích cực và sáng tạo
- Phương pháp bài tập về nhà và báo cáo tại lớp.

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- *Về kiến thức:* Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp, làm các bài tập tình huống được giao. Nghiên cứu thêm các tài liệu của các trường đại học trong nước và nước ngoài viết về các vấn đề liên quan.

- *Về các điều kiện khác:* Sinh viên phải tự nghiên cứu và chuẩn bị tài liệu ở nhà một cách chu đáo theo cá nhân và theo nhóm được phân công, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp và hoạt động theo nhóm, phải lên lớp nghe giảng đủ thời gian theo quy định. Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra trên lớp, bài thi giữa kỳ và bài thi kết thúc học phần.

10. Tài liệu phục vụ cho học phần

10.1. Tài liệu bắt buộc

[1] Nguyễn Mạnh Toàn, Huỳnh Thị Hồng Hạnh (2011), *Hệ thống thông tin kế toán*, NXB Tài chính.

[2] Nguyễn Thị Diệu Thanh (2019), *Bài giảng Hệ thống thông tin kế toán 1 (lưu hành nội bộ)*.

10.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2012), *Hệ thống thông tin kế toán (Tập 1)*, NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[2] Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2012), *Hệ thống thông tin kế toán (Tập 2)*, NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[3] Trường ĐH Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2012), *Hệ thống thông tin kế toán (Tập 3)*, NXB ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

[4] Nguyễn Thế Hưng – ĐH Kinh tế TP Hồ Chí Minh (2006), *Hệ thống thông tin kế toán*, NXB Thống kê.

[5] Nguyễn Văn Ba (2002), *Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

11. Thang điểm đánh giá

Mô tả tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần..), được mô tả ở bảng sau:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	5%	25%	70%

12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	Chuyên cần, thái độ - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài - Tích cực trao đổi, đặt câu hỏi	- Quan sát trực tiếp, điểm danh - Hỏi – đáp - Theo dõi - Tự học - Trình bày vấn đề	5%
2	Kiểm tra thường xuyên - Kiểm tra lần 1 (chương 1, 2, 3) - Kiểm tra lần 2 (chương 4, 5, 6) - Kiểm tra lần 3 (chương 7, 8)	Bài tập, bài kiểm tra	25%
3	Thi kết thúc học phần	Trắc nghiệm hoặc thi viết	70%

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá

Hình thức đánh giá	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
Điểm danh, quan sát trực tiếp					X	X	X
Theo dõi, hỏi – đáp	X	X					
Trình bày vấn đề			X	X			
Bài kiểm tra		X	X	X			
Bài thi (viết hoặc trắc nghiệm)		X	X	X			

Quảng Bình, ngày tháng năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng

ThS. Phan Thị Thu Hà

Nguyễn Thị Diệu Thanh

BIÊN BẢN NGHIỆM THU CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN 1

Mã học phần: KTHTKT.035

Số tín chỉ: 03

Trình độ đào tạo: Đại học

Đối tượng đào tạo: Sinh viên ngành Kế toán, Hệ chính quy.

1. Thông tin hoạt động nghiệm thu

Thời gian nghiệm thu: 08h00 ngày/...../201...

Địa điểm nghiệm thu: Văn phòng khoa KT-DL

Thành phần và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng nghiệm thu:

1. Phan Thị Thu Hà - Chủ tịch hội đồng
2. Trần Tự Lực - Phản biện 1
3. Nguyễn Thị Thanh Nga - Phản biện 2
4. Nguyễn Thị Diệu Thanh – Thư ký

2. Ý kiến Hội đồng nghiệm thu

- Phản biện 1: (Gửi văn bản nhận xét đính kèm)
- Phản biện 2: (Gửi văn bản nhận xét đính kèm)
- Ý kiến thảo luận, bổ sung của thành viên Hội đồng: Không

3. Kết luận của Hội đồng nghiệm thu

Về hình thức: Chương trình chi tiết đã đáp ứng đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu, lỗi chính tả không có, văn phong, câu, từ mạch lạc, rõ ràng.

Về nội dung:

- Mục tiêu học phần có bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.
- Nội dung chương trình đảm bảo tính khoa học, chính xác, phát huy được năng lực của người học, có khả năng đo lường, có thể thực hiện các hoạt động thu thập minh chứng cho việc đạt được mục tiêu học phần.
- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả rõ ràng và đáp ứng được yêu cầu đào tạo.

- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng tín chỉ, từng học phần và có khả năng phân loại trình độ của sinh viên.

- Qui định các hình thức kiểm tra phù hợp và đúng quy định.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ

Phan Thị Thu Hà

Nguyễn Thị Diệu Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. Trần Tự Lực

2. Nguyễn Thị Thanh Nga

BẢN NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN 1 (ACCOUNTING INFORMATION SYSTEM 1)

Số tín chỉ: 03

Đối tượng: Sinh viên đại học, ngành kế toán, hệ chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác. Tuy nhiên vẫn còn một số lỗi chính tả như sau:

+ Dòng thứ 1, mục 4, CDR 4

+ Dòng thứ 4, mục 10.2

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.

- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo

- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.

- Đã bổ sung và cập nhật những thay đổi mới của Bộ Tài chính

- Những nội dung cần chỉnh sửa: Không

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2019

NGƯỜI NHẬN XÉT

TS. Trần Tự Lực

BẢN NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên học phần: HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN 1 (ACCOUNTING INFORMATION SYSTEM 1)

Số tín chỉ: 03

Đối tượng: Sinh viên đại học, ngành kế toán, hệ chính quy

Nội dung nhận xét:

*** Về hình thức:**

- Chương trình đã được soạn theo đúng mẫu quy định, trình bày rõ ràng dễ hiểu. Câu chữ chính xác. Tuy nhiên vẫn còn một số lỗi chính tả như sau:

+ Dòng 2, mục 5 Tóm tắt nội dung học phần

*** Về nội dung:**

- Mục tiêu học phần bám sát chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo.

- Nội dung chương trình đảm tính khoa học, chính xác, phát huy năng lực của người học.

- Kiến thức cơ bản, kỹ năng mà học phần mô tả đáp ứng yêu cầu đào tạo

- Các tiêu chuẩn sử dụng để đánh giá sinh viên có thể hiện mức độ đạt được các mục tiêu trong từng học phần và phân loại được trình độ của sinh viên.

- Đã bổ sung và cập nhật những thay đổi mới của Bộ Tài chính

- Những nội dung cần chỉnh sửa: Không

Kết luận chung: Chương trình nên được chỉnh sửa trước khi nghiệm thu.

Quảng Bình, ngày tháng năm 2019

NGƯỜI NHẬN XÉT

Nguyễn Thị Thanh Nga